

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2020/HS - ST

Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm.

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2020/QĐXXST-HS ngày 17/7/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2020/HSST-QĐ ngày 30/7/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Chí L**, sinh năm 1982. Tại: An Giang. Nơi ĐKKHKT: ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Võ Thị Kim C (chết); Vợ: Nguyễn Thị T (chết), có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010). Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 12/4/2019, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 52/QĐ-TA. Nhân thân: Ngày 25/01/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản với thời hạn 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/02/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Vũ Đình N**, sinh năm 1996. Tại: Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Đình N1 (chết) và bà Đỗ Thị H (chết); Vợ: Nguyễn Thị P, có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/02/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Đào Văn D, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 23/02/2020, trong lúc Vũ Đình N đang ở nhà, địa chỉ tại đường B, khu phố B1, phường B2, thị xã TA (nay là thành phố TA), tỉnh Bình Dương thì có bạn là Trần Chí L đến rủ N đi đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì N đồng ý. Thực hiện ý định trên, L chuẩn bị một số dụng cụ dùng để phá và bẻ khóa gồm: 01 (một) kiềm cắt bằng kim loại; 01 (một) kiềm kẹp bằng kim loại; 01 (một) ê tô bằng kim loại và 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại, tất cả bỏ vào trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67N3-14XX và điều khiển xe mô tô trên chở N chạy đến khu vực thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày 23/02/2020, khi L và N chạy ngang qua tiệm màn cửa Duy H, địa chỉ tại đường H, khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương do anh Đào Văn D, sinh năm 1991, cùng cư trú tại địa chỉ trên làm chủ thì phát hiện cửa sắt kéo của tiệm đã được khóa bên ngoài bởi 02 (hai) ổ khóa nên cả hai đoán là không có người trong tiệm này. Lập tức, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67N3-14XX dừng lại phía trước cửa tiệm trên. Tại đây, N đứng bên ngoài để cảnh giới còn L đi bộ vào trong dùng kiềm cắt phá bung 02 (hai) khoen ổ khóa cửa. Khi vào trong, L đi vào phía trong phòng ngủ, lục tủ đồ đựng quần áo rồi lấy trộm 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, tất cả được L bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái. Tiếp đó, L đi ra phòng khách lấy trộm 01 (một) thùng loa model M-300U, màu đen, hình hộp vuông để lên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ, biển số 59V2-118.XX của anh Đào Văn D rồi dùng hai tay đẩy xe mô tô cùng thùng loa ra phía trước tiệm. Sau khi lấy trộm xong, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67N3-14XX dùng chân đẩy xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59V2-118.XX do L điều khiển chạy đi tẩu thoát. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày 23/02/2020, khi cả hai chạy đến giao lộ đường HVL và đường MPTV thì bị lực lượng Công an phường P đang tổ chức tuần tra tình hình trật tự an ninh trên địa bàn phường phát hiện Trần Chí L và Vũ Đình N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phường P phát hiện trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67N3-14XX có một số dụng cụ dùng để phá và bẻ khóa tài sản nên yêu cầu L và N về trụ sở Công an phường P làm việc.

Qua làm việc, Trần Chí L và Vũ Đình N thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản vào khoảng 03 giờ ngày 23/02/2020 tại tiệm màn cửa Duy H, địa chỉ ở đường H, khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Công an phường P tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với Trần Chí L gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67N3-14XX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng; 01 (một) kiềm cắt bằng kim loại; 01 (một) kiềm kẹp bằng kim loại; 01 (một) ê tô bằng kim loại; 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại; 02 (hai) chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng; 01 (một) thùng loa model M-300U, màu đen, hình hộp vuông và số tiền 1.400.000 (một triệu, bốn trăm ngàn) đồng. Đồng thời, Công an phường Phú Lợi cũng tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu đối với Vũ Đình N gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59V2-118.XX và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu đen. Sau đó, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 23/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra –

Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Chí L và Vũ Đình N.

Ngày 26/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 26/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59V2-118.XX có trị giá là 6.500.000 (sáu triệu, năm trăm ngàn) đồng; 01 (một) thùng loa model M-300U, có trị giá là 50.000 (năm mươi ngàn) đồng.

Ngày 27/3/2020, Phân Viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành bản Kết luận giám định số 1534/C09B, kết luận:

+ 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu) và Kẽm (Zn); khối lượng 46,0634 gam. Hàm lượng Vàng (Au) rất thấp, nhỏ hơn 0,1%;

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn khắc hình con rồng có đính hạt đá được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu) và Kẽm (Zn); khối lượng (bao gồm cả hạt đá) 9,1166 gam. Hàm lượng Vàng (Au) rất thấp, nhỏ hơn 0,1%;

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có đính hạt đá được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Bạc (Ag); khối lượng (bao gồm cả hạt đá) 1,9096 gam. Hàm lượng Vàng (Au) rất thấp, nhỏ hơn 0,1%;

Ngày 21/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một ban hành Bản kết luận định giá tài sản số 95/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích, khối lượng 46,0634 gam trị giá là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn khắc hình con rồng có đính hạt đá, khối lượng 9,1166 gam có trị giá là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng có đính hạt đá, khối lượng 1,9096 gam là 220.000 (hai trăm, hai mươi ngàn) đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản do Trần Chí L và Vũ Đình N lấy trộm của anh Đào Văn D là 7.170.000 (bảy triệu, một trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59V2-118.XX, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Đức H (không rõ năm sinh), cư trú tại đường Q, phường 10, quận G, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Đến năm 2018, anh H bán lại xe mô tô trên cho anh Đào Văn D nhưng không làm thủ tục sang tên. Xét thấy, xe mô tô trên là tài sản cá nhân của anh D nên ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho anh D theo Quyết định xử lý vật chứng số 31.

Đối với 01 (một) thùng loa model M-300U, 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân của anh Đào Văn D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cho anh D.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 67N3-14XX, quá trình điều tra xác định: Qua xác minh số khung VPJL1P50FMH163XXX, số máy VPJWCH024PJ163XXX tại Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Bình D thì không tìm thấy dữ liệu thông tin đăng ký chủ sở hữu xe mô tô trên còn biển số 67N3-

14XX do ông Nguyễn Thanh L (không rõ năm sinh), cư trú tại đường B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô nhưng hiện tại chưa làm việc được với ông L. Ngày 16/02/2020, Trần Chí L mua xe mô tô trên của người một người (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 22/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 362/CV-CSĐT gửi Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Dương để thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên. Hiện tại, do không xác minh được chủ sở hữu xe mô tô trên và xét thấy xe mô tô trên được Trần Chí L và Vũ Đình N sử dụng làm phương tiện thực hiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với xe mô tô có số khung VPJL1P50FMH163XXX, số máy VPJWCH024PJ163XXX và tịch thu tiêu hủy đối với biển số 67N3-14XX.

Đối với 01 (một) kiếm cắt bằng kim loại; 01 (một) kiếm kẹp bằng kim loại; 01 (một) ê tô bằng kim loại và 01 (một) đoạn tự chế bằng kim loại, quá trình điều tra xác định: Những dụng cụ trên do Trần Chí L và Vũ Đình N sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng; 01 (một) chiếc vòng đeo tay kim loại màu vàng và số tiền 1.400.000 (một triệu, bốn trăm ngàn) đồng, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân của Trần Chí L và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300, màu đen, quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân của Vũ Đình N và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho N.

Đối với 02 khoen ổ khóa cửa của tiệm màn cửa Duy Hưng bị Trần Chí L dùng bẻ phá được, quá trình điều tra anh Đào Văn D không yêu cầu bồi thường đối với tài sản trên.

Cáo trạng số 175/CT-VKS-HS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Chí L, Vũ Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Chí L mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Đình N mức hình phạt từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cắt, 01 (một) cây đoản tự chế, 01 (một) ê tô, 01 (một) kim kẹp, 01 (một) biển số 67N3 – 14XX. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Yamaha Jupiter, số khung VPJWCH0024PJ-163XXX, số máy VPJL1P50FMH-163XXX (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động). Trả Trần Chí L 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu trắng, màn hình bị bể, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng (đã bị bong tróc lớp mạ vàng, lộ phần kim loại màu đen bên trong) và số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Trả Vũ Đình N 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 6300 màu đen (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, 01 (một) thùng loa model M-300, 01 (một) chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 (một) chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng có tổng trị giá 7.170.000đ (bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này, Trần Chí L đóng vai trò chính, là kẻ nảy sinh ý định lấy trộm tài sản và rủ N cùng thực hiện, vì thế mức hình phạt của L phải cao hơn N.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt của bị hại đã được thu hồi, hoàn trả lại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kim cắt, 01 (một) cây đoản tự chế, 01 (một) ê tô, 01 (một) kim kẹp, 01 (một) biển số 67N3 – 14XX.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Yamaha Jupiter, số khung VPJWCH0024PJ-163XXX, số máy VPJL1P50FMH-163XXX (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Trả Trần Chí L 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu trắng, màn hình bị bể, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng (đã bị bong tróc lớp mạ vàng, lộ phần kim loại màu đen bên trong) và số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trả Vũ Đình N 01 một điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 6300 màu đen (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Chí L, Vũ Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Chí L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2020.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Đình N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kim cắt, 01 (một) cây đoản tự chế, 01 (một) ê tô, 01 (một) kim kẹp, 01 (một) biển số 67N3 – 14XX.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Yamaha Jupiter, số khung VPJWCH0024PJ-163XXX, số máy VPJL1P50FMH-163XXX (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Trả Trần Chí L 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu trắng, màn hình bị bể, 01 (một) lắc đeo tay kim loại màu vàng (đã bị bong tróc lớp mạ vàng, lộ phần kim loại màu đen bên trong) và số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả Vũ Đình N 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 6300 màu đen (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 154.20 ngày 22/6/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/6/2020).

5/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- Công an tỉnh Bình D (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình D;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo